| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 857/2025/HS-PT
Ngày: 26-12-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thương Huyền

***Các Thẩm phán:*** 1/ Bà Phạm Uyên Thy

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 769/2025/TLPT-HS ngày 24/11/2025 đối với các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N và Lương Yến T phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân KVI, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo kháng cáo:*

**1. Huỳnh Thị Tuyết N**, sinh ngày 30/7/1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 4x/xE TTT, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 4x/xE TTT, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: phật; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có chồng Nguyễn Phi L; có 02 con sinh năm 1994 và năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**2. Lương Yến T**, sinh ngày 04/4/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 4x/x5B TTT, phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: x13 CVA, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương T và bà Lý A (đều đã chết); có chồng Ngô Trọng N, sinh năm 1976 và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N:* Bà Võ Thị Thanh Hà, luật sư của Văn phòng luật sư Sơn Hà Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Lương Yến T được Huỳnh Thị Tuyết N thuê làm giúp việc cho quán cơm của N tại địa chỉ 4x/xE TTT, phường BN, Quận x (nay là phường SG), Thành phố Hồ Chí Minh). T biết N có nhận ghi đề nên hỏi N mua số đề thì N đồng ý, tiền mua số đề, T trả trực tiếp cho N bằng tiền mặt hoặc trừ thẳng vào tiền lương của T. Sau khi nhận số đề do T mua, N chuyển tiếp cho người phụ nữ tên X (không rõ lai lịch) để được hưởng hoa hồng. N sử dụng kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của các tỉnh, thành phố để tính thắng thua với T, cách tính tỷ lệ ăn thua như sau:

- Đánh bao lô 01 đài gồm hai chữ số (18 lô) hoặc ba chữ số (17 lô) so với các giải. Cụ thể: bao lô có hai chữ số (18 lô), so với hai số cuối từ giải tám đến giải đặc biệt, nếu trùng thì thắng gấp 72 lần, không trùng thì thua (nếu đánh 1.000 đồng thì thắng được 72.000 đồng, nếu thua thì trả 18.000 đồng). Bao lô có ba chữ số (17 lô), so với ba số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt, nếu trùng thì thắng được gấp 600 lần, không trùng thì thua (nếu đánh 1.000 đồng thì thắng được 600.000 đồng, nếu thua thì trả 17.000 đồng).

- Xỉu chủ: Con bạc mua số có 02 chữ số hoặc 03 chữ số, thắng thua dựa vào kết quả 02 số hoặc 03 số cuối cùng của giải đặc biệt và giải 8 (hoặc giải 7) của 02 đài, cụ thể: đánh số có 02 chữ số, khi so với kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt và giải tám của 02 đài, nếu trùng thì thắng được gấp 72 lần, không trùng là thua (nếu đánh 1.000 đồng thì thắng được 72.000 đồng, nếu thua thì trả 4.000 đồng); đánh số có 03 chữ số, khi so với kết quả 03 số cuối của giải đặc biệt và giải bảy của 02 đài, nếu trùng thì thắng gấp 650 lần, không trùng là thua (nếu đánh 1.000 đồng thì thắng được 650.000 đồng, nếu thua thì trả 4.000 đồng).

- Đá chéo (xéo): Con bạc mua 02 con số (cặp số) có 02 chữ số (bắt buộc phải tính kết quả của 02 đài), nếu 02 số mà con bạc mua đều xổ ở 01 đài hoặc mỗi đài có một con số thì thắng được gấp 500 lần, còn ngược lại là thua, đánh 1.000 đồng thắng 500.000 đồng, thua thì trả 72.000 đồng.

- Đá thẳng: Tương tự như đá xéo nhưng chỉ tính kết quả tại 01 đài, nếu 02 số mà con bạc mua đều xổ ở 01 đài thì thắng được gấp 650 lần, ngược lại không xuất hiện cả 02 số thì thua, đánh 1.000 đồng thắng 650.000 đông, nếu thua thì trả 36.000 đồng.

Ngoài ra, để thu hút con bạc, đối tượng X và Huỳnh Thị Tuyết N còn áp dụng giảm chiết khấu 20%/tổng số tiền đánh bạc của người đánh bạc.

Từ ngày 25/3/2024, T sử dụng điện thoại số 090x2x9x26 nhắn tin mua số đề vào số điện thoại 090x9x8x37 của N. Kết quả điều tra xác định T đã nhiều lần mua số đề của N, qua thống kê, số tiền N và T dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, riêng chỉ có ngày 23/06/2024 T và N thực hiện hành vi đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cụ thể T đã mua của N các số số đề và thắng đề như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 23/6/2024, T nhắn tin cho N mua số đề đài Miền Nam: số 47 bao lô hai đài Tiền Giang - Kiên Giang giá 50.000 đồng, số tiền đánh bạc là 1.800.000 đồng; số 347 bao lô hai đài Tiền Giang - Kiên Giang giá 1.000 đồng, số tiền đánh bạc là 34.000 đồng; số 247 xỉu chủ hai đài Tiền Giang - Kiên Giang giá 5.000 đồng, số tiền đánh bạc là 20.000 đồng; số 347 xỉu chủ hai đài Tiền Giang - Kiên Giang giá 5.000 đồng, số tiền đánh bạc là 20.000 đồng; số 83 bao lô đài Tiền Giang giá 10.000 đồng, số tiền đánh bạc là 180.000 đồng; số 83 bao lô đài Kiên Giang giá 5.000 đồng, số tiền đánh bạc là 90.000 đồng; số 47, 83 đá chéo hai đài Tiền Giang - Kiên Giang giá 1.000 đồng, số tiền đánh bạc là 72.000 đồng. Tổng số tiền mua đề là 2.216.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, T thắng đề số 47 bao lô hai đài Tiền Giang - Kiên Giang là 50.000 đồng x 72 = 3.600.000 đồng, thắng số 83 bao lô đài Tiền Giang 10.000 đồng x 72 = 720.000 đồng, thắng số 47, 83 đá chéo hai đài Tiền Giang - Kiên Giang là 1.000 đồng x 500 = 500.000 đồng, tổng số tiền thắng đề là 4.820.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 48 phút ngày 23/6/2024, T nhắn tin cho N mua số đề đài Miền Bắc: số 17, 47 bao lô giá 20.000 đồng, số tiền đánh bạc 1.080.000 đồng; số 17, 47 đá thẳng giá 10.000 đồng, số tiền đánh bạc 540.000 đồng; số 41, 78 bao lô giá 10.000 đồng, số tiền đánh bạc 540.000 đồng; số 41, 78 đá thẳng giá 10.000 đồng, số tiền đánh bạc 540.000 đồng. Tổng số tiền mua đề là 2.700.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, T thắng đề số 41, 78 bao lô, số tiền trúng là 10.000 đồng x 72 = 720.000 đồng.

Tổng số tiền T mua số đề và thắng đề của đài Miền Bắc là 3.420.000 đồng chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Như vậy, tổng số tiền T dùng để đánh bạc với N ngày 23/6/2024 đài miền Nam là 7.036.000 đồng, trong đó 2.216.000 đồng tiền mua đề và 4.820.000 đồng tiền thắng đề. Do được chiết khấu số tiền 20%/tổng tiền mua đề nên số tiền T thực tế phải trả cho N để mua đề là 3.934.000 đồng, T thắng đề tổng số tiền là 5.540.000 đồng nên số tiền T được hưởng lợi là 5.540.000 đồng - 3.934.000 đồng = 1.606.000 đồng. Số tiền đánh bạc, T và N đã thanh toán với nhau bằng tiền mặt.

Ngoài mua số đề do N bán, T cũng sử dụng tài khoản Zalo có tên "MV" (đăng ký bằng số điện thoại: 0886761113) nhắn tin vào tài khoản Zalo của Lý Quý P (là chị của T, có số điện thoại 0703694066) để mua số đề, cụ thể: Ngày 22/3/2023, T sử dụng số tiền 648.000 đồng để đánh bạc với P, tuy nhiên, do là chị em nên T không thanh toán tiền cho P, P cũng không yêu cầu T phải thanh toán tiền này. Tại Cơ quan điều tra, Lý Quý P khai nhận T nhiều lần nhắn tin gửi P mua số đề nhưng P không trả lời, chỉ có ngày 22/3/2023 là P đồng ý nhận số đề do T mua với tổng số tiền 648.000 đồng.

Ngày 12/11/2024, Lương Tuyết A sử dụng tài khoản Zalo "+8493x8x65x5" (đăng ký bằng thuê bao 093x8x65x5) nhắn vào tài khoản Zalo tên “MV” của T nhờ mua số đề, nhưng T không trả lời. Tại Cơ quan điều tra, Lương Tuyết A khai nhận vào ngày 12/11/2024, Tuyết A có nhắn tin cho T nhờ mua số đề giúp với tổng số tiền 176.000 đồng nhưng T không trả lời tin nhắn nên việc mua số không thành công.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/12/2024, Lương Yến T được Ngô Trọng N điều khiển xe mô tô biển số x4H4-5x65 chở đến trước số x4 NTL, Phường x, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị tổ công tác 363 Công an quận BT (cũ) tuần tra kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động của Lương Yến T có nhiều hình ảnh liên quan đến hành vi đánh bạc nên tổ công tác mời T và Nghi về trụ sở công an xác minh làm rõ và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Lương Yến T và Huỳnh Thị Tuyết N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan; biên bản đối chất, xác nhận và diễn giải của T, N đối với các phơi đề; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

N khai nhận việc dùng SIM điện thoại 090x9x8x37, vào khoảng tháng 3/2019, N nhờ Nguyễn Thị Thu H là người giúp việc bán cơm của N đi đăng ký giúp, nhưng cửa hàng Mobifone yêu cầu phải đăng ký theo CCCD của H, nên H lấy CCCD đăng ký chính chủ giúp cho N, H báo lại cho N biết và giao lại sim cho N quản lý, sử dụng vào việc bán cơm, việc N sử dụng sim nhắn tin mua bán số đề H không biết. Lời khai của H phù hợp với lời khai của N.

Ngô Trọng N khai nhận: N là người mua và đăng ký chính chủ đối với SIM điện thoại 090x2x9x26 từ năm 2020. Đến khoảng đầu năm 2023, do không còn nhu cầu sử dụng nên N giao lại SIM cho vợ là Lương Yến T quản lý, sử dụng. N không biết việc T sử dụng SIM điện thoại số 090x2x9x26 để nhắn tin nội dung đánh bạc, mua số đề với N.

Đối với Lý Quý P, Lương Tuyết A có hành vi mua, bán số đề nhưng số tiền không đủ và P, Tuyết A chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự. Ngày 28/4/2025, cơ quan điều tra đã bàn giao các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc của Lý Quý P, Lương Tuyết A đến Công an phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng tên “X” nhận số đề của Huỳnh Thị Tuyết N, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng trong vụ án: thu giữ của Lương Yến T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus bên trong chứa nội dung tin nhắn các phơi đề mà T đã mua của N; thu giữ của Huỳnh Thị Tuyết N 01 điện thoại di động hiệu iPhoneXs; thu

giữ của Lý Quý P 01 điện thoại di động iPhone 6; thu giữ của Lương Tuyết A 01 điện thoại di động hiệu iPhone X.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 135/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân KVI, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Yến T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Lương Yến T phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu APPLE, loại iPhone 7 Plus, dung lượng 128GB, màu hồng, IMEI: 353814080128017; 01 điện thoại di động hiệu APPLE, loại iPhoneXs, dung lượng 64GB, màu vàng hồng, IMEI: 357238099357068;

- Trả lại:

+ Cho bà Lý Quý P 01 điện thoại di động APPLE, loại iPhone 6, dung lượng 64GB, màu bạc, IMEI: 356989061447896;

+ Cho bà Lương Tuyết A 01 điện thoại di động hiệu APPLE, loại iPhone X, dung lượng 256GB, màu trắng, IMEI: 354856094458319.

(Tất cả vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số 51/2025/PNK-PTTGKVQ1 ngày 27/8/2025 của Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam KV Quận X).

- Buộc bị cáo bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N phải nộp lại số tiền 2.216.000 (hai triệu hai trăm mười sáu nghìn) đồng, bị cáo Lương Yến T phải nộp lại số tiền 4.820.000 (bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng để tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2025, bị cáo Lương Yến T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 09/10/2025, bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 15/12//2025 các bị cáo nộp Biên lai thu tiền sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N nộp số tiền 2.216.000 (hai triệu hai trăm mười sáu nghìn) đồng, bị cáo Lương Yến T nộp lại số tiền 4.820.000 (bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày nội dung: các bị cáo lần đầu phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đều là lao động chính, nay các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền sử dụng vào việc đánh bạc; tuy nhiên ngoài hành vi đánh bạc bị xét xử, các bị cáo đã đánh bạc nhiều lần, tuy không đủ yếu tố cầu thành tội phạm nhưng thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét mức án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N trình bày quan điểm bào chữa:*

Luật sư không có ý kiến về tội danh nhưng mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo N là quá nghiêm khắc vì bị cáo N chỉ mua số đề giúp X mà không hưởng lợi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có người thân là người có công. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Việc bị cao nộp tiền dùng vào việc đánh bạc là nghĩa vụ của bị cáo, đối với các tình tiết giảm nhẹ khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo N không bào chữa bổ sung và không tranh luận; bị cáo T không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng đều xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 26/9/2025, Tòa án nhân dân KVI, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bản sơ thẩm số 769/2025/HS-ST; Ngày 08/10/2025 bị cáo T kháng cáo, ngày 09/10/2025 N kháng cáo, cả 02 bị cáo đều kháng cáo về hình phạt; đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận :

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N, Lương Yến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng tháng 03/2024, Huỳnh Thị Tuyết N và Lương Yến T đã nhiều lần đánh bạc với nhau dưới hình thức mua, bán số đề thắng thua bằng tiền. T sử dụng điện thoại nhắn tin cho N mua số đề, sau đó N sẽ chuyển tiếp cho người phụ nữ tên X không rõ lai lịch, X và N chiết khấu cho T 20% trên tổng số tiền đánh bạc. Sau khi có kết quả xổ số, N và T tự tính toán tiền thắng thua và thanh toán với nhau bằng tiền mặt. Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 23/6/2024, T nhắn tin cho N mua các số đề đài miền Nam với số tiền 2.216.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số T thắng đề với số tiền 4.820.000 đồng.

Cũng trong ngày 23/6/2024, vào lúc 17 giờ 48 phút, T nhắn tin cho N mua các số đề đài Miền Bắc với số tiền mua đề là 2.700.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số, T thắng đề với số tiền 720.000 đồng. Tuy nhiên, do tổng số tiền mua số đề và thắng đề của đài Miền Bắc là 3.420.000 đồng chưa đủ định lượng nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc này. Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định, T và N nhiều lần đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề vào các ngày khác nhau, nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để phân hóa vai trò và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Xem xét kháng cáo của các bị cáo:

Xét thấy, trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Bị cáo N bị bệnh phải phẫu thuật thay toàn bộ khớp gối trái, thường xuyên phải tái khám, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo T có hoàn cảnhH khó khăn, thường xuyên giúp đỡ con trai là dân quân thường trực làm nhiệm vụ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo đã nộp số tiền dùng để đánh bạc mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa P nơi các bị cáo cư trú là phù hợp.

[4] Các lập luận trên đây là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát, người bào chữa và các bị cáo tại phiên tòa.

[5] Về án phí:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân KVI, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N và Lương Yến T.

1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Lương Yến T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N và Lương Yến T cho Ủy ban nhân dân phường SG, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND TC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TPHCM (1)
- CQCSĐT –CA.TP.HCM; (1)
- VKSND KV1; (1)
- TAND KV1; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Thi hành án dân sự KV1; (1)
- Các bị cáo; (2)
- Luật sư; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thương Huyền**